

Bản án số: 06/2020/LĐ-PT

Ngày 11- 9 - 2020

V/v “Tranh chấp đơn phương chấm dứt
hợp đồng lao động”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 07/2020/TLPT-LĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020.

Do bản án lao động sơ thẩm số 03/2020/LĐ-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐ-PT ngày 12 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thùy L1, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Số 33, Phạm Ngũ Lão, khóm 8, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị L1: Luật sư Hồ Nguyên Lễ - Văn phòng Luật sư Tín Nghĩa thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị đơn: Phòng Kinh tế thành phố Cà Mau.

Địa chỉ: Số 77, Ngô Quyền, khóm 1, phường 9, thành phố C ., tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành P2, Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Kinh tế thành phố Cà Mau (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Đặng Minh H – Văn phòng Luật sư Minh Hải - Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn K, sinh năm 1967. Chức vụ Phó trưởng phòng, Chủ tịch Công đoàn Phòng Kinh tế thành phố Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Phan Hoàng M, sinh năm 1967. Chức vụ: Chuyên viên, Phó chủ tịch Công đoàn Phòng Kinh tế thành phố Cà Mau (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Tấn L2, sinh năm 1975. Chức vụ: Chuyên viên, Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Phòng Kinh tế thành phố Cà Mau (vắng mặt).

Người kháng cáo: Nguyên đơn là chị Lê Thị Thùy L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Thị Thùy L1 trình bày: Chị vào làm việc tại Phòng Kinh tế thành phố Cà Mau (gọi tắt Phòng Kinh tế) theo các hợp đồng lao động từ ngày 10/6/2009, thời hạn thử việc 03 tháng. Hợp đồng lao động ngày 24/8/2009, không xác định thời hạn kể từ ngày 01/9/2009; Hợp đồng lao động ngày 27/8/2013, không xác định thời hạn kể từ ngày 01/9/2013. Trong quá trình làm việc chị luôn hoàn thành công việc và được tặng nhiều bằng khen và danh hiệu lao động tiên tiến. Tuy nhiên, vào ngày 22/3/2017, Phòng Kinh tế ban hành Thông báo số 03/TB-PKT ngày 22/3/2017, thông báo cho chị biết trước thời hạn chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị. Đến ngày 17/5/2017, Phòng Kinh tế ban hành Quyết định số 10/QĐ-PKT về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị. Thời gian chấm dứt hợp đồng kể từ ngày 17/5/2017 nhưng thực tế chị vẫn làm việc đến ngày 31/5/2017. Ngày 31/5/2017, Phòng Kinh tế ban hành giấy thôi trả lương và chấm dứt các khoản phụ cấp lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp kể từ ngày 31/5/2017. Tiền lương trước khi chị nghỉ việc là 3.230.700 đồng/tháng. Ngày 01/6/2017, theo yêu cầu của Phòng Kinh tế, chị bàn giao công việc. Ngày 09/6/2017 chị khởi kiện Phòng Kinh tế do đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động. Do Quyết định số 10 ban hành không đúng trình tự thủ tục, không đúng thẩm quyền ký hợp đồng lao động và thẩm quyền ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, lý do chấm dứt hợp đồng không có căn cứ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1/ Xác định Phòng Kinh tế đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với chị trái luật và Hủy quyết định số 10/QĐ- PKT ngày 17/5/2017 của Phòng Kinh tế;

2/ Nhận chị trở lại làm việc;

3/ Truy trả tiền lương trong thời gian không được làm việc tính từ ngày 01/6/2017 đến ngày 14/01/2020 là 30 tháng, mức lương 3.230.700 đồng /tháng = 96.921.000 đồng.

4/ Phòng Kinh tế thành phố Cà Mau phải bồi thường do chấm dứt hợp đồng lao động trái luật với số tiền 6.461.400 đồng;

5/ Buộc Phòng Kinh tế thành phố Cà Mau truy đóng các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 6/2017 đến nay.

6/ Buộc Phòng Kinh tế tiếp tục trả lương từ ngày xét xử sơ thẩm đến ngày Phòng Kinh tế nhận chị trở lại làm việc.

7/ Buộc Phòng Kinh tế phải bồi thường thiệt hại để bù đắp tổn thất tinh thần là 10 tháng lương cơ sở bằng 13.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu là 118.282.400 đồng.

Bị đơn đại diện Phòng Kinh tế thành phố Cà Mau ông Nguyễn Thành P2 trình bày:

Phòng Kinh tế ban hành Quyết định số 10 là hoàn toàn đúng quy định pháp luật. Phòng Kinh tế có ký hợp đồng lao động với chị L1 đúng như chị L1 đã trình bày. Trong thời gian chị L1 làm việc tại Phòng Kinh tế do chị L1 không chấp hành theo sự phân công của lãnh đạo phòng được quy định tại Điều 6 Quy chế làm việc ban hành kèm theo quyết định số 05/QĐ- PKT ngày 22/3/2016 cụ thể, chị L1 chưa làm tốt công tác tham mưu cho lãnh đạo trong việc thực hiện dự án khoa học công nghệ được giao phụ trách; Cung cấp giá vật tư và hạt giống dưa hấu chênh lệch cao hơn so với giá thẩm định của phòng; Lãnh đạo chỉ đạo chị L1, chủ nhiệm dự án phải chia sẻ nhiệm vụ cho đồng chí Minh đồng chủ nhiệm dự án nhưng chị L1 không thực hiện; Chị L1 là thủ quỹ cơ quan nhưng đã tự ý lấy 142.000.000 đồng ra khỏi quỹ mà chưa có phiếu chi tạm ứng; Lãnh đạo phòng đề nghị bàn giao quỹ cơ quan nhưng chị L1 không chấp hành. Đến ngày 08/11/2016 mới bàn giao số tiền 75.820.000 đồng; Lãnh đạo phòng làm việc với chị L1 về những sai phạm nhắc nhở chị L1 thì chị L1 không ký tên vào biên bản, và tự ý bỏ ra về. Do chị L1 có nhiều sai phạm nên 14/10/2016, Phòng Kinh tế ban hành Quyết định số 28/QĐ-PKT về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị L1. Tuy nhiên do Quyết định ghi căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ ngày 15/3/2010 của Chính phủ để làm căn cứ ban hành Quyết định là thừa nên ngày 30/12/2016 Phòng Kinh tế đã ban hành Quyết định số 37/QĐ-PKT về việc thu hồi Quyết định số 28. Đến ngày 21/3/2017 Lãnh đạo Phòng Kinh tế và Công đoàn cơ sở họp để xử lý vi phạm đối với chị L1. Đến ngày 17/5/2017, Phòng Kinh tế ban hành Quyết định số 10 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị L1. Sau khi ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với chị L1, Phòng Kinh tế đã trả đầy đủ các khoản lương, bảo hiểm, phụ cấp khác cho chị L1 đến hết ngày 31/5/2017. Xét thấy việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị L1 là đúng quy định pháp luật, vì vậy Phòng Kinh tế không đồng ý tất cả các yêu cầu khởi kiện của chị L1.

Ông Phạm Văn K trình bày: Ông thống nhất với ý kiến đại diện Phòng Kinh tế trình bày. Ông khẳng định trong quá trình Phòng Kinh tế chấm dứt hợp đồng lao động với chị L1, Ban chấp hành công đoàn đã họp thỏa thuận thống nhất với lãnh đạo Phòng Kinh tế về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị L1 vào ngày 13/10/2016, có đầy đủ thành phần tham dự, vắng chị L1 là do chị L1 đã được mời họp nhưng chị L1 không tham dự, và biên bản ngày 21/3/2017 có chị L1 tham dự. Những sai phạm chị L1 đã được Ban chấp hành công đoàn nhắc nhở nhưng chị L1 không sửa đổi. Ông là người trực tiếp tham gia nhiều cuộc họp của Phòng về những vi phạm của chị L1. Nên việc Phòng Kinh tế ban hành Quyết định số 10 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị L1 là đúng quy định.

Ông Phan Hoàng M trình bày: Ông thống nhất với ý kiến đại diện Phòng Kinh tế trình bày. Phòng Kinh tế ban hành Quyết định số 10 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị L1 là đúng quy định. Ông là Phó Chủ tịch Công đoàn,

ông xác định có trực tiếp tham gia họp thống nhất với lãnh đạo Phòng Kinh tế về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị L1 và nhiều cuộc họp khác của Phòng Kinh tế về những sai phạm của chị L1.

Ông Nguyễn Tấn L2 trình bày: Ông thống nhất với ý kiến đại diện Phòng Kinh tế trình bày. Phòng Kinh tế ban hành Quyết định số 10 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị L1 là đúng quy định. Ông là Ủy viên Ban chấp hành công đoàn, ông xác định có trực tiếp tham gia họp thống nhất với lãnh đạo Phòng Kinh tế về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị L1 và nhiều cuộc họp khác của Phòng Kinh tế về những sai phạm của chị L1.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 35/2017/LĐ-ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy L1.

Tại bản án phúc thẩm số 01/2018/LĐ-PT ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị L1, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 35/2017/LĐ-ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 31/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 94/QĐKNGĐT-VKS-LĐ ngày 31/5/2018 kháng nghị hủy bản án sơ thẩm số 35/2017/LĐ-ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và Bản án phúc thẩm số 01/2018/LĐ-PT ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Tại bản án giám đốc thẩm số 08/2018/LĐ-GĐT ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân cấp Cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Hủy bản án sơ thẩm số 35/2017/LĐ-ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và Bản án phúc thẩm số 01/2018/LĐ-PT ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Giao hồ sơ về Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm lại vụ án.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, chị L1 đã thay đổi yêu cầu khởi kiện lý do chị L1 được UBND thành phố Cà Mau ban hành quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 về việc tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch công chức, công tác tại Phòng Kinh tế thành phố Cà Mau. Do đó, chị L1 yêu cầu:

1/ Tuyên bố Quyết định số 10 là trái pháp luật và hủy Quyết định số 10/QĐ-PKT ngày 17/5/2017 của Phòng Kinh tế thành phố Cà Mau;

2/ Truy trả tiền lương trong thời gian không được làm việc tính từ ngày 01/6/2017 đến ngày 01/12/2018 là 60.099.698 đồng.

3/ Truy đóng các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 6/2017 đến tháng 12/2018 số tiền là 21.488.160 đồng.

4/ Phòng Kinh tế thành phố Cà Mau phải bồi thường do chấm dứt hợp đồng lao động trái luật với số tiền 7.956.600 đồng.

5/ Buộc Phòng Kinh tế phải bồi thường thiệt hại để bù đắp tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương cơ sở là 14.900.000 đồng.

Tổng số tiền chị L1 yêu cầu bồi thường là 104.444.000 đồng.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 03/2020/LĐ-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy L1.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/7/2020 chị Lê Thị Thùy L1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị L1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị L1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Chị L1 và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị L1 tranh luận cho rằng Phòng Kinh tế không có thẩm quyền ký hợp đồng lao động nên không có thẩm quyền ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động. Lý do chấm dứt hợp đồng là không có cơ sở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thị Thùy L1. Hội đồng xét xử xét thấy, chị L1 được Phòng Kinh tế ký nhiều hợp đồng lao động từ ngày 10/6/2009 đến ngày 27/8/2013, Phòng Kinh tế ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn kể từ ngày 01/9/2013. Việc Phòng Kinh tế ký các hợp đồng lao động với chị L1 là căn cứ vào Công văn số 227/UBND ngày 21/5/2009 của UBND thành phố Cà Mau. Công văn số 107/KHCN ngày 02/6/2009 của Sở Khoa học và Công nghệ đã giao quyền cho Phòng Kinh tế ký hợp đồng lao động với chị L1 để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Phòng Kinh tế. Ngày 17/5/2017 Phòng Kinh tế ban hành Quyết định số 10 để chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị L1 là căn cứ vào Quyết định số 01/2016/QĐ –UBND ngày 26/01/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau. Theo khoản 2 Điều 1 của Quyết định này thì Phòng Kinh tế có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, Trưởng Phòng Kinh tế là người đứng đầu pháp nhân, là người đại diện theo pháp luật của Phòng Kinh tế nên có thẩm quyền ký hợp đồng cũng như ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động. Do đó việc Phòng Kinh tế ký các hợp đồng lao động và ban hành Quyết định số 10 chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị L1 là đúng thẩm quyền.

[2] Về trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 10. Hội đồng xét xử xét thấy, tại thời điểm Phòng Kinh tế ban hành Quyết định số 10 thì chị L1 đang là Ủy viên Ban chấp hành công đoàn, tức là cán bộ công đoàn không chuyên trách theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Luật Công đoàn năm 2012. Theo quy định tại khoản 7 Điều 192 Bộ luật Lao động thì “*Khi người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt*

hợp đồng lao động đối với người lao động là cán bộ công đoàn không chuyên trách thì phải thỏa thuận bằng văn bản với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở hoặc Ban chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp”. Tại biên bản họp ngày 21/3/2017 có đầy đủ các thành phần là lãnh đạo Phòng Kinh tế, Ban chấp hành Công đoàn và chị L1 tham gia là phù hợp với quy định của pháp luật. Biên bản ghi ý kiến của Ban Chấp hành công đoàn cơ sở Phòng Kinh tế ngày 11/01/2018, Ban Chấp hành công đoàn Phòng Kinh tế xác định có tiến hành họp vào ngày 13/10/2016 và thống nhất với Lãnh đạo Phòng Kinh tế chấm dứt hợp đồng lao động với chị L1 và có ban hành văn bản thỏa thuận, sau đó Ban chấp hành công đoàn có báo cáo ngày 18/10/2016 với Liên đoàn lao động thành phố Cà Mau (BL 308). Do đó trình tự thủ tục để Phòng Kinh tế chấm dứt hợp đồng lao động với chị L1 là đúng pháp luật.

[3] Về căn cứ chấm dứt hợp đồng lao động: Theo Điều 1 của Quyết định số 10 nêu lý do chấm dứt hợp đồng lao động với chị L1 là do chị L1 không thường xuyên hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động, vi phạm nội quy, quy chế làm việc của đơn vị. Chị L1 cho rằng, trong thời gian thực hiện công việc theo hợp đồng lao động tại Phòng Kinh tế, từ năm 2009 đến cuối năm 2015 thì chị L1 được đơn vị đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, được tặng thưởng nhiều danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở. Xét thấy trong thời gian từ năm 2009 đến năm 2015 chị L1 không có vi phạm kỷ luật và hoàn thành nhiệm vụ được khen thưởng là đúng. Tuy nhiên, năm 2016 chị L1 bị đánh giá xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tại hồ sơ thể hiện chị L1 không hoàn thành nhiệm vụ và vi phạm nội quy, quy chế làm việc của đơn vị được lãnh đạo Phòng Kinh tế cùng đại diện Ban chấp hành Công đoàn nhắc nhở và lập tổng số 22 biên bản thông qua nhiều cuộc họp thể hiện sai sót của chị L1 trong việc ký hợp đồng giống, vật tư thực hiện dự án không kèm theo báo giá, lãnh đạo Phòng Kinh tế yêu cầu chị L1 cung cấp tên doanh nghiệp bán vật tư nhưng chị L1 không cung cấp, chị L1 không ký tên biên bản họp, tự ý bỏ về do không chấp hành ý kiến chỉ đạo của Trưởng Phòng Kinh tế, việc chị L1 tự bỏ họp không được sự đồng ý của lãnh đạo đơn vị, vi phạm quy chế làm việc của Phòng Kinh tế thành phố Cà Mau về chế độ hội họp được quy định tại Điều 18 quy chế làm việc của Phòng Kinh tế thành phố Cà Mau. Biên bản nhắc nhở việc chấp hành ý thức tổ chức kỷ luật của chị L1 thực hiện không đúng ngày giờ công, tự ý bỏ họp ra về. Chị L1 là chủ nhiệm dự án “Xây dựng mô hình sản xuất dưa hấu đạt tiêu chuẩn Vietgap cũng là thủ quỹ của cơ quan nhưng đối với số tiền tạm ứng 142.000.000 đồng, khi có giấy đề nghị tạm ứng được Trưởng phòng duyệt, kế toán ra giấy rút tiền mặt chị L1 là người đi rút số tiền 142.000.000 đồng về nhập quỹ, thể hiện tại phiếu thu ngày 31/8/2016, số tiền này do chị L1 quản lý. Lẽ ra, khi chị L1 muốn chi số tiền này cho dự án thì theo nguyên tắc kế toán được quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Kế toán, thì chị L1 phải có phiếu chi tạm ứng của kế toán, nhưng kế toán chưa ra phiếu chi, chị L1 đã tự ý lấy số tiền trên ra khỏi quỹ cơ quan, khi lãnh đạo đơn vị yêu cầu chị L1 bàn giao quỹ cơ quan thì mới phát hiện thiếu tiền quỹ là 142.000.000 đồng nhưng chị L1 chỉ bàn giao được số tiền mặt 75.820.000 đồng, số tiền còn lại là chị L1 không cung cấp chứng từ chi. Sau đó, chị L1 mới cung cấp chứng từ thể hiện chị L1 đã chi cho dự án là 66.180.000 đồng và đã được lãnh đạo duyệt thanh toán, số tiền

quỹ cơ quan còn lại là 2.035.000 đồng chị L1 không bàn giao. Mặc dù số tiền chị L1 lấy ra khỏi cơ quan chị L1 đã chi cho dự án, nhưng thể hiện chị L1 đã sai phạm về nguyên tắc kế toán trong việc quản lý tiền quỹ của cơ quan. Chị L1 không chấp hành việc bàn giao quỹ đúng quy định. Vì vậy có cơ sở cho rằng chị L1 thường xuyên không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm nội quy, quy chế cơ quan, không chấp hành ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo trong việc phụ trách khoa học công nghệ, để xảy ra nhiều sai sót. Chị L1 cho rằng các biên bản họp đã ghi không và lập không nhưng chị L1 không có chứng cứ chứng minh. Trong khi các cán bộ, viên chức nhân viên Phòng Kinh tế đều xác nhận nội dung các biên bản họp nêu trên là có thực tế. Mặc khác, sau khi chị L1 có đơn khiếu nại gửi đến Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau xem xét, ngày 23/12/2016 Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau ban hành Thông báo số 461/TB-UBND kết luận về kết quả xác minh vụ việc xác định chị L1 có vi phạm, không hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động, không chấp hành quy chế của cơ quan và đã được lãnh đạo nhắc nhở bằng văn bản nhiều lần và đã thể hiện thông qua các biên bản họp nói trên. Trên cơ sở báo cáo của Đoàn thanh tra, Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau ban hành Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 về việc giải quyết khiếu nại của chị L1 và cũng đã chỉ ra những sai phạm nêu trên. Do đó chị L1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chị L1 cho rằng chị L1 không có vi phạm nội quy, quy chế làm việc đơn vị và luôn hoàn thành tốt công việc được giao là không có cơ sở chấp nhận. Hiện nay chị L1 cũng đã được UBND thành phố Cà Mau tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch công chức công tác tại Phòng Kinh tế thành phố Cà Mau từ ngày 25/01/2019 đến nay. Vì vậy chị L1 kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định số 10 và bồi thường thiệt hại cho chị L1 là không có cơ sở.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị L1 không có chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí chị L1 được miễn theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị Thùy L1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2020/LĐ-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy L1 về việc: Tuyên bố Quyết định số 10/QĐ- PKT ngày 17/5/2017 của Phòng Kinh tế thành phố Cà Mau về việc chấm dứt hợp đồng lao động với chị là trái pháp luật; hủy

Quyết định số 10/QĐ- PKT ngày 17/5/2017 của Phòng Kinh tế thành phố Cà Mau; truy trả tiền lương trong thời gian không được làm việc tính từ ngày 01/6/2017 đến ngày 01/12/2018 là 60.099.698 đồng; truy đóng các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 6/2017 đến tháng 12/2018 số tiền là 21.488.160 đồng; Phòng Kinh tế thành phố Cà Mau phải bồi thường do chấm dứt hợp đồng lao động trái luật với số tiền 7.956.600 đồng; buộc Phòng Kinh tế phải bồi thường thiệt hại để bù đắp tổn thất tinh thần là 10 tháng lương cơ sở bằng 14.900.000 đồng.

Án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm chị Lê Thị Thùy L1 được miễn nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lập Đỗ Cao Khánh

Bùi Thị Phương Loan

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

Bùi Thị Phương Loan